

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

A. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

I. Tóm tắt về dự án

a. Tên dự án: Mua sắm trang cụ an toàn, thiết bị thi công, phương tiện bảo vệ cá nhân đợt 1 cho Công ty Điện lực Khánh Hòa.

b. Tên gói thầu: Mua sắm trang cụ an toàn, thiết bị thi công, phương tiện bảo vệ cá nhân đợt 1 cho Công ty Điện lực Khánh Hòa.

c. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Văn phòng giao dịch Công ty Điện lực Khánh Hòa (Địa chỉ: Đường 16/4, P. Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa).

d. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

e. Quy mô của dự án: Mua sắm trang cụ an toàn, thiết bị thi công, phương tiện bảo vệ cá nhân đợt 1 cho Công ty Điện lực Khánh Hòa.

II. Tên và nội dung chủ yếu của gói thầu:

1. **Danh mục hàng hóa:** Nhà thầu chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ hàng hóa với số lượng như bảng dưới đây

Stt	Hạng mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Dây an toàn chống ngã cao	Bộ	20	
2	Quần áo BHLĐ (màu cam)	Bộ	710	
3	Mũ nhựa cách điện	Cái	140	
4	Kính chắn hồ quang	Cái	20	
5	Kính BHLĐ	Đôi	183	
6	Sào thao tác trung áp	Cái	11	
7	Bút thử điện trung áp	Cái	03	
8	Kẹp dây cho tiếp địa cáp vắn xoắn ABC	Bộ	50	
9	Thang nhôm rút gọn (3,8 mét)	Cái	02	
10	Ty leo trụ (20 cây/bộ)	Bộ	23	
11	Thiết bị cảnh báo điện áp gắn trên mũ cách điện (6,6-33 kV)	Cái	183	

Ghi chú: Nhà thầu chịu trách nhiệm bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa, bảo hiểm vận chuyển hàng hóa (nếu có), giao hàng tới kho của Chủ đầu tư.

2. Thời gian thực hiện: Thời gian giao hàng, thời gian thực hiện gói thầu 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

B. Các yêu cầu về kỹ thuật

I. Yêu cầu chung:

1. Điều kiện môi trường làm việc của hàng hóa

Nhiệt độ môi trường lớn nhất	45°C
Nhiệt độ môi trường nhỏ nhất	0°C
Khí hậu	Nhiệt đới, nóng ẩm
Độ ẩm tương đối cao nhất	100%

2. Yêu cầu của Vật tư, thiết bị: Hoạt động ổn định, an toàn.

3. Đặc điểm lưới điện: Theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật.

4. Yêu cầu kỹ thuật chung

4.1. Đối với vật tư, thiết bị

- Phải được nhiệt đới hóa và phù hợp điều kiện môi trường làm việc tại Mục 1.

- Thiết kế, chế tạo và thí nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam, IEC, IEEE, ANSI hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương đương là tiêu chuẩn quy định về thiết kế, chế tạo và thí nghiệm bằng hoặc tốt hơn tiêu chuẩn được trích dẫn áp dụng.

- Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng hàng hóa và các hạng mục đáp ứng yêu cầu được nêu tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật.

- Tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

4.2. Yêu cầu về biên bản thử nghiệm đối với VTTB: Biên bản thử nghiệm của đơn vị độc lập có chức năng và đầy đủ giấy phép hoạt động.

4.3. Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa:

Mục này lập thành bảng ma trận để thể hiện rõ các yêu cầu về Biên bản thử nghiệm điển hình (nếu có), tài liệu kỹ thuật (catalogue,...),... mà nhà thầu phải nộp trong E-HSDT để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu.

Stt	Tên hàng hóa	Tài liệu kỹ thuật (Catalogue,...)
1	Dây an toàn chống ngã cao	X
2	Quần áo BHLĐ (màu cam)	X
3	Mũ nhựa cách điện	
4	Kính chắn hồ quang	
5	Kính BHLĐ	X
6	Sào thao tác trung áp	
7	Bút thử điện trung áp	
8	Kẹp dây cho tiếp địa cáp vặn xoắn ABC	
9	Thang nhôm rút gọn (3,8 mét)	X
10	Ty leo trụ (20 cây/bộ)	
11	Thiết bị cảnh báo điện áp gắn trên mũ cách điện (6,6-33 kV)	

Ghi chú:

- Dấu "X" là các tài liệu bắt buộc hồ sơ dự thầu phải cung cấp;
- Đối với các VTTB khác thuộc phạm vi gói thầu (không được liệt kê ở bảng trên): Để đánh giá đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm (nếu có) và các tài liệu kỹ thuật liên quan trong trường hợp cần thiết.

5. Yêu cầu khác: Không

II. Yêu cầu kỹ thuật

II.1 Các yêu cầu chi tiết

- Đặc tính và thông số kỹ thuật của hàng hóa được xây dựng căn cứ theo:
 - + Quyết định số 3943/QĐ-EVN CPC ngày 30/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành “Quy định công tác quản lý An toàn vệ sinh lao động trong Tổng công ty Điện lực miền Trung”.
 - + Tờ trình số 451/AT ngày 27/11/2025 “Về việc trang bị trang cụ an toàn, thiết bị thi công, phương tiện bảo vệ cá nhân cho các đơn vị theo Kế hoạch ATVSLĐ năm 2026 của KHoPC – Đợt 1”.
 - + Tờ trình số 213/AT ngày 02/4/2025 “Về việc xin ý kiến bổ sung đặc tính thông số kỹ thuật và Hồ sơ thiết kế mẫu đồng phục bảo hộ lao động”.

II.2 Yêu cầu thông số kỹ thuật

Đính kèm theo Phụ lục: Bảng tiêu chuẩn đánh giá đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có: E-HSMT này gồm có: 01 hồ sơ thiết kế mẫu đồng phục BHLĐ.

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng
01	Thiết kế mẫu đồng phục BHLĐ	

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Đính kèm theo Phụ lục: Đặc tính và thông số kỹ thuật của hàng hóa.

ĐẶC TÍNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
(Đính kèm theo E-HSMT của Công ty Điện lực Khánh Hòa)

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
1. DÂY AN TOÀN CHỐNG NGÃ CAO (DÂY THẮT LUNG AN TOÀN)					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		EN362 và EN 354 hoặc tương đương (nếu là hàng trong nước thì phải có hợp chuẩn)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Yêu cầu kỹ thuật		Phải đồng bộ một nhà sản xuất	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Dây thắt lưng:				
	Cấu tạo		Dây làm bằng da hoặc sợi tổng hợp đan thành bản đẹp, đầu cuối được ép bằng miếng kim loại chống tưa dây. Trên dây có các móc phụ để gắn dây choàng qua trụ và dây đỡ mông; Trên dây có may đính vào phía ngoài 1 dây phụ bản nhỏ tạo thành các vòng để gắn các dụng cụ đồ nghề như: kim, cã-lê...; Khóa loại răng cưa có lò xo ép, dây đảm bảo chắc chắn và trên dây có đính 4 vòng (3 vòng hình chữ “D” và 1 vòng hình “vuông”) bằng kim loại không rỉ để móc dây quàng trụ. Các vòng, móc, khóa có xi inox và tiếp xúc với dây phải có vòng đệm bằng kim loại; Phần chỉ may chịu lực ở khóa dây thắt lưng phải tăng cường thêm 3 đính tán chắc chắn bằng kim loại (không rỉ sét).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6.1					

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
6.2	Kích cỡ dây (dài x bán rộng x dày)	mm	$\geq (1.200 \times 45 \times 2)$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Có miếng đệm bằng da hoặc bằng ximily ở lưng (dây dài x bán rộng)	mm	$\geq (700 \times 85)$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Khóa dây thắt lưng		Là loại hãm kép có răng cưa lò xo ép, có cơ cấu để thuận tiện điều chỉnh độ rộng dây, luồn dây khóa xuôi chiều, trên thân khóa có các mũi tên chỉ dẫn cách luồn dây.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tải trọng.	kg	≥ 1.500	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Màu sắc		Đồng nhất với dây thắt lưng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Dây đỡ mông:				
	Cấu tạo		Làm bằng da hoặc sợi tổng hợp đan thành bản đẹp, đầu cuối được kết nối với 2 móc treo cơ động có chống xoắn, cấu tạo an toàn chống bật chốt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Dây có cơ cấu điều chỉnh độ: (dài x bán rộng x dày)	mm	$\geq (1.000 \times 45 \times 2)$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tải trọng.	kg	≥ 1.500	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Dây quang trụ phụ:				

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
6.3	Cấu tạo		Làm bằng da hoặc sợi tổng hợp đan thành bản đẹp, 2 đầu dây có 2 móc khóa kiểu H-6701, miệng móc có khóa an toàn 2 cấp (1 cấp bóp khóa, 1 cấp lò xo); Có khóa điều chỉnh được chiều dài dây; Đầu móc chế tạo kiểu khớp xoay để không bị xoắn dây. Chốt cài liền kết xuyên qua đai ốc nhìn thấy được và tán bịt hai đầu; Có lớp bao bảo vệ bằng da dây 2mm, dài khoảng 65-70cm ở giữa dây, ôm sát vào dây để chống tưa/xước khi quàng dây trên trụ và có đủ độ rộng để dễ dàng tăng giảm chiều dài dây kể cả trong trường hợp khóa dây nằm trong đoạn bao phủ của da; Các vòng, móc được xi inox và tiếp xúc với dây phải có vòng đệm bằng kim loại; Phần chỉ may chịu lực ở móc dây quàng qua trụ phải tăng cường thêm 3 đỉnh tán chắc chắn bằng kim loại (không rỉ sét).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Dây có cơ cấu điều chỉnh độ: (dài x bản rộng x dây)	mm	$\geq (2.500 \times 45 \times 2)$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tải trọng	kg	≥ 1.500	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Màu sắc		Khác màu với dây thắt lưng và dây quàng trụ	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Móc, khóa an toàn:				

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
6.4	Cấu tạo		- Các móc, khóa an toàn loại cố định và loại điều chỉnh phải được chế tạo bằng thép không rỉ, hoặc bằng thép có lớp bảo vệ chống rỉ. Phải có cấu tạo chắc chắn 2 cấp an toàn, bảo đảm chống tuột, chống bật chốt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			- Móc khóa an toàn tại 2 đầu dây phải có độ mở của miệng móc (22,25)mm và phần chiều dài tay cầm phải ≥ 120 mm để không bị che khuất miệng móc khóa.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tải trọng.	kg	≥ 1.500	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Nhãn		Trên mỗi dây thắt lưng có ghi rõ loại, tên hãng, ngày tháng sản xuất bằng dấu hoặc mực không phai.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8	Tài liệu kèm theo		Catalogue và sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
2. QUẦN ÁO BHLĐ (MÀU CAM)					
1	Nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Xuất xứ		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm		ISO 9001 hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
4	Tiêu chuẩn áp dụng		TCVN 2607-78 hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
5	Chất liệu vải		May bằng vải Kaki Pangrim 6517 100% cotton màu da cam (bảng mẫu màu: C0 M60 Y100 K0) hoặc tương đương.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Chỉ may: Chỉ phải phù hợp với màu vải và có chỉ số (50÷100) xe.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Cúc: Cúc có màu cam phù hợp với vải.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8	Kiểu áo			Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Buzoong, dài tay.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
	- Cổ đực có chân.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Áo có hai túi ốp ngực, phía trên có nắp túi, hai bên đáy túi vắt chéo, nắp túi và đường can trên túi cách điệu giống cây cột điện. - Áo có vạch phản quang nằm phía trên ngực cả mặt trước và mặt sau. Màu ghi bạc, bảng mẫu màu: C0 M0 Y0 K30.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Bên cạnh sườn áo có túi đựng dụng cụ.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Đai áo có 01 đoạn chun hai bên hông để điều chỉnh độ rộng, chặt.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Thân sau áo có 02 ly súp.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Nách áo: Thân sau nách áo có ly súp cong tạo sự thoải mái khi làm việc, gảm nách có lớp lót lưới thoáng khí.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Tại vị trí hai cùi chỏ có đắp thêm 01 lớp vải phía trong để tăng độ bền trong quá trình sử dụng.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Logo: May trên cánh tay áo bên trái; kích thước 50(mm), logo may cách đường vai tay áo khoảng (7-7,5)cm.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Phía trong cổ áo có may thàng/năm sản xuất.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	- Áo không có câu vai, in hoặc may Logo, chữ EVNCPD trên ngực áo phía bên trái. Phần biển tên người lao động đối xứng với nhãn hiệu tại ngực trái và có kích thước tương đương (theo mẫu đính kèm).		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
9	<ul style="list-style-type: none"> Kiểu quần - Kiểu áo, dáng xuống. - Quần có 02 túi chéo, 02 túi hộp nối 02 bên hông trên đùi thân trước và 02 túi ốp hông sau. Hai bên đáy túi vắt chéo. - Quần có hai ly trước mỗi bên, 02 gân thân trước (dạng chun) chạy dọc từ đai quần đến gấu quần tạo sự thoải mái (có gân) trong quá trình làm việc. - Hai bên đai quần có 01 đoạn chun tạo sự thoải mái, gọn gàng khi làm việc. - Tại vị trí hai đầu gói có đắp thêm 01 lớp vải phía trong để tăng độ bền trong quá trình sử dụng và có vạch phản quang với màu ghi bạc, bảng mẫu màu: C0 M0 Y0 K30. 		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
10	Nhà thầu phải may theo mẫu hồ sơ thiết kế quần áo bảo hộ lao động đính kèm.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
11	Catalogue và mẫu vải		Kèm theo E-HSDT	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			Biên bản thử nghiệm được áp dụng theo TCVN 2607-78 hoặc tương đương. Nội dung thử nghiệm bao gồm:	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			1. Cotton - 100%: CD20/1xCD16, chéo 3/1 (thành phần, chỉ số, kiểu dệt): CD20/1xCD16/1+/-2, chéo 3/1.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			2. Trọng lượng vải: 248±5(g/m2).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt	
12	Thử nghiệm điển hình		<p>3. Độ bền kéo đứt (kích thước băng vải: dọc, ngang = 50x200mm): $\geq 1000N$, ngang $\geq 700N$.</p> <p>4. Độ co dọc, ngang vải ở nhiệt độ 40°C ($\pm 2\%$).</p> <p>5. Độ phai màu vải và dòng chữ in trên vải khi giặt ở nhiệt độ 40°C, ma sát (khô, ướt), mồ hôi (kiềm, axit): \geq cấp 4-5.</p> <p>6. Độ bền ma sát (khô, ướt): \geq cấp 4-5.</p> <p>7. Độ bền màu ánh sáng 72h: \geq cấp 4-5.</p> <p>8. Độ bền kiềm (thử nồng độ 20%) trong 08 giờ: Không có dấu hiệu hư hỏng.</p> <p>9. Độ bền chỉ may: $\geq 1000g/sợi$.</p> <p>10. Thuộc nhuộm vải là thuộc nhuộm hoàn nguyên. Biên bản thử nghiệm được thực hiện bởi cơ quan thử nghiệm độc lập có chức năng và cung cấp theo hồ sơ đầu.</p>	Như yêu cầu	Chấp nhận được	Không đạt
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
				Như yêu cầu		Không như yêu cầu
13	Thử nghiệm nghiệm thu (thử nghiệm mẫu)		<p>Biên bản thử nghiệm được áp dụng theo TCVN 2607-78 hoặc tương đương. Nội dung thử nghiệm như thử nghiệm điển hình. Biên bản thử nghiệm được thực hiện bởi cơ quan thử nghiệm độc lập có chức năng. Lấy xác suất 01 bộ để thử nghiệm nghiệm thu.</p>	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
14	Bên bán phải cử nhân viên tới Công ty Điện lực Khánh Hòa để đo kích thước của từng nhân viên.		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
3. MŨ NHỰA CÁCH ĐIỆN					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ (Ưu tiên G7, EU)	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		IEC hoặc JIS hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Cấu tạo		Bộ ngăn cách giữa đầu và mũ có hệ thống đệm tạo êm, hệ thống đệm mũ có thể điều chỉnh để hợp với các kích cỡ đầu, có miếng đệm lót trước trán làm bằng vật liệu vải bông hút nước và sau gáy có đệm nhựa kiểu khoang mềm tạo êm. Chốt bấm chỉnh tăng giảm vòng đầu có kết cấu chắc chắn và không có các góc cạnh sắc, có chỉ thị các cỡ vòng đầu. Dây quai bắt giữ chặt mũ với đầu (có tăng - giảm).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Mũ được chế tạo để sử dụng ở cấp điện áp	V	< 1.000	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Chiều dày		≥ 02 mm tại mọi vị trí	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Màu sắc		Mũ phải đồng nhất màu, màu trắng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
	Hình dáng		Phía trước mũ phải có khoảng phẳng để thể hiện logo, có các đường gân chạy dọc trên mũ có khả năng tăng cường chịu lực cho mũ theo chiều đứng, tăng cường chịu lực theo chiều ngang là viền cắt nước mưa chạy xung quanh mũ.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Ghi ký hiệu		Phía trước bên ngoài mũ có in trực tiếp logo ngành điện theo đúng quy cách của EVN. Mũ gửi làm mẫu nhất thiết phải in lô gô để kiểm tra chất lượng in (nếu có yêu cầu hàng mẫu).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Vật liệu chế tạo		HDPE (High density polyethylene)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Độ bền điện và cơ phải phù hợp với quy định:				
	+ Cấp điện áp sử dụng:	V	< 1.000	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	+ Khả năng cách điện trong 1 phút với điện áp 1,2kV	mA	$I_{r0} \leq 1,2$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Khối lượng mũ tính cả hệ thống đệm mũ (không kể dây đeo qua cằm)	gam	($400 \pm 5\%$)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8	Nhãn		Trên mỗi mũ, mặt trong (phần lưới trái) nhà chế tạo đóng dấu nổi ghi rõ: Tên và ký hiệu sản phẩm, tên nhà sản xuất.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
4. KÍNH CHÁNH HỒ QUANG					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
5	Tiêu chuẩn áp dụng		EN170/ EN166/ ASTM F 2178-12/ ANSI Z87.1 hoặc tương đương (nếu là hàng trong nước thì phải có hợp chuẩn)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Cấu tạo		- Dạng kính chắn phù hợp với các mũ bảo hộ lao động thông dụng - Có đệm cầm bảo vệ toàn bộ khuôn mặt	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Thông số kính				
	Chống bám hơi nước		Có	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Chống trầy		Có	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Mức chống hồ quang	cal/cm ²	≥ 14	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Khả năng hấp thụ	% UV	> 99,9	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Phụ kiện		Túi đựng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
5. KÍNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		Tiêu chuẩn EN166: 2001 về các yêu cầu đối với kính bảo hộ	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Công dụng		Là thiết bị bảo vệ mắt khỏi các tác động của hóa chất, bụi nhỏ và một số vật cứng khác	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
7	Cấu tạo		<ul style="list-style-type: none"> - Dạng kính chắn phù hợp với các mũ bảo hộ lao động thông dụng - Mặt kính 0 độ không gợn sóng. Độ trong suốt cao, không gây chói mắt cho người sử dụng - Khung bê cong theo sóng mũi người đeo và ôm gọn khuôn mặt, lắp kín đôi mắt ngăn không cho vật lạ bay vào. - Mặt kính màu trắng, được phủ lớp chống trầy, chống chói. 	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8	Catalogue		Kèm theo E-HSDT	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6. SÀO THAO TÁC TRUNG ÁP					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ (Ưu tiên G7, EU)	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		ASTM hoặc IEC hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Yêu cầu kỹ thuật				
	Cấu tạo		Sào cách điện được chế tạo với 3 phần chính: Phần làm việc (móc thao tác), phần cách điện và phần tay cầm; toàn bộ các ống sào làm hoàn toàn bằng vật liệu cách điện Fiberglass cấu tạo vữa chắc có độ cứng cao với bề mặt ống nhẵn, đồng màu đồng chất vật liệu, không dùng sơn phủ bề mặt để làm chức năng cách điện chính.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
	Sào cách (cách điện) chống xoắn		<p>- Sào có thể thu gọn (kiểu sào ống lồng điều chỉnh nhiều cấp, sào có cơ cấu ống khóa hình học có tác dụng tăng cường lực chống vặn xoắn và dẫn hướng giữa các ống sào kề nhau) cho phép mở rộng chiều dài sào $\geq 5,1$ m, thu gọn $\leq 1,67$ m.</p> <p>- Tại các đoạn khớp nối được gia cố thêm 1 lớp bảo vệ cách điện (dài tối thiểu 6,5 cm) cùng chất liệu với nhà sản xuất để tăng khả năng chịu lực.</p>	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Cấu trúc khớp nối		Đảm bảo có thể gắn chắc với các thiết bị và phân cách điện khi thao tác. Cấu trúc định vị của hai đoạn kề nhau ở chiều dài làm việc (tại vị trí điều chỉnh) phải chắc chắn và có cấu tạo bằng chốt định vị nôm $\geq (20 \times 20)$ mm.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Phần làm việc		Đầu làm việc là loại mâm kẹp có răng khía để có thể linh động gắn được các loại chốt làm việc theo các chức năng thao tác khác nhau (đóng cắt, thử điện, tiếp địa, đấu tháo lèo...). Đầu thao tác là loại mâm kẹp răng khía có 2 móc (một thẳng và một cong).	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Phần cách điện		Nằm giữa phần làm việc và tay cầm cần được chế tạo bằng các vật liệu cách điện có tính chất cách điện và độ bền cơ học cao.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
	Chuôi sào		Phải có đệm cao su bao bọc toàn bộ phần chuôi sào và có thể sử dụng cơ động ngay cả khi tăng giảm các ống sào bên ngoài.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Ống sào trên cùng		Bề mặt ống có màu sắc phản quang để nhận biết khi thao tác lúc trời tối.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Các chi tiết kim loại		Phải được chế tạo từ vật liệu không gỉ hoặc được mạ bảo vệ bề mặt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Đường kính cơ bản (đường kính ngoài trung bình) của ống sào ngoài	mm	(32÷51)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Đảm bảo độ bền điện		Đạt độ bền điện áp ở tần số công nghiệp 100kV/30cm/1phút, không có hiện tượng tăng nhiệt, bị thủng hay có các vết sứt hoặc mài mòn trên bề mặt ống thử nghiệm.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Trọng lượng		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
8	Ghi nhãn và bảo quản		- Được in bằng mực không phai, ghi rõ ký hiệu sản phẩm, nhà chế tạo, điện áp sử dụng - Sào cùng các phụ kiện của sào được đặt trong bao da không thấm nước.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7. BÚT THỬ ĐIỆN TRUNG ÁP					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ (Ưu tiên G7, EU)	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		IEC 61010-1 hoặc tương đương	Phải khai báo	Không khai báo
6	Yêu cầu kỹ thuật			Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
	Cấu tạo		Bút thử là loại tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện áp, đầu tiếp xúc có cấu tạo đa tác dụng, dễ dàng móc vào đường dây hay tiếp xúc đầu cực điện mà không cần thay đổi. Bút được chế tạo để có thể dùng cả trong nhà và ngoài trời.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Mô tả		Có thiết bị bảo vệ hoặc tín hiệu để biết được có điện áp dò lớn hơn điện áp sử dụng của bộ dò khi đưa đầu dò đến gần, nhằm tránh hư hỏng thiết bị và an toàn cho con người.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Bộ thử điện được sử dụng phát hiện có điện áp		Từ 5÷36 kV, ở tần số 50 Hz.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Hoạt động của bộ dò phải có độ tin cậy cao; có nút thử để kiểm tra toàn mạch bằng đèn và còi trước khi sử dụng. Tín hiệu đèn phải có 3 đèn và còi:		Đáp ứng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	+ Đèn xanh:		+ Báo tín hiệu bộ dò chuẩn bị hoạt động tốt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	+ Đèn đỏ nhấp nháy (kèm tín hiệu âm thanh):		+ Báo có điện áp tại đầu thử	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	+ Đèn cam		+ Báo hiệu pin yếu.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Yêu cầu tín hiệu đèn phát ra ánh sáng:		Nhìn thấy được bằng mắt thường với khoảng cách $\geq 10m$.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Yêu cầu tín hiệu âm thanh (còi)		Cường độ âm thanh ở khoảng cách 2m $\geq 80dB$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Bộ thử điện được sử dụng phát hiện có điện áp		Từ 5÷36 kV, ở tần số 50 Hz.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Nguồn nuôi: Pin thông dụng		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
7	Ghi nhãn và bảo quản		<ul style="list-style-type: none"> - Được in bằng mực không phai ghi rõ: Tên và ký hiệu sản phẩm; Nhà chế tạo; Điện áp sử dụng. - Bút được bảo quản trong bao da hoặc hộp không thấm nước. 	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8. KẸP DÂY CHO TIẾP ĐỊA CÁP VẠN XOÁN ABC					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Yêu cầu kỹ thuật				
6	Bộ tiếp địa phải chịu được dòng ngắn mạch	kA/s	≥ 3	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6.1	Kẹp dây:				

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được / Không đạt
	Cấu tạo		Mỗi bộ kẹp dây gồm 4 cái, có thể kẹp chắc chắn vào riêng phần lõi của từng pha cáp, đảm bảo độ bền cơ và độ tiếp xúc điện tốt. Kẹp dây là loại mở kẹp được kẹp có định một lần vào cáp rồi để nguyên tại vị trí đó dùng cho các lần sau (như dạng mở kẹp có định chờ sẵn). Đuôi của kẹp phải có cấu tạo để có thể liên kết dễ dàng với các đầu dây lưu động. Các đầu dây lưu động phải có cấu tạo phù hợp để có thể liên kết dễ dàng với các kẹp gắn cố định trên dây dẫn và được bọc cách điện chắc chắn. Các đầu dây lưu động phải được chế tạo bằng đồng, lỗ tiếp xúc với kẹp chờ phải được gia công chính xác, để kết nối đuôi kẹp chờ và ôm khít và không có khe hở giữa hai bộ phận để đảm bảo tiếp xúc khi có dòng ngắn mạch.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Miệng kẹp có thể kẹp được các cỡ dây cáp bọc thông dụng có tiết diện	mm ²	(35÷150)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6.2	Dây ngắn mạch và tiếp đất				
	Cấu tạo		Dây bằng đồng mềm, nhiều sợi, được bọc bằng lớp nhựa trong dày ≥ 1mm ép chặt không cho hơi nước lọt vào. Phía bên trong lòng vỏ bọc cách điện dọc chiều dài các dây ngắn mạch và tiếp đất có in rõ chủng loại dây và tên nhà sản xuất, dễ dàng nhìn thấy.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
	Chiều dài của phần đoạn (dây ngắn mạch) giữa các kẹp kề nhau (các pha)	m	$\geq 0,8$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Chiều dài từ điểm nối chung đến đầu nối đất	m	≥ 15	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tiết diện dây	mm ²	≥ 16	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Trên mỗi kẹp đều có dấu ghi rõ mã số và tên hãng sản xuất.		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
	Kẹp tiếp đất				
6.3	Cấu tạo		Kẹp để nối dây dẫn vào cọc tiếp đất được cấu tạo bằng hợp kim đồng nhôm, có thể siết chặt và nối lỏng bằng tay. Bulông và ốc để kết nối với đầu dây tiếp đất có cấu tạo bằng thép không rỉ hoặc bằng đồng.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Độ mở miệng kẹp	mm	(0÷25)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6.4	Cọc tiếp đất				
	Cấu tạo		Cọc tiếp đất bằng hợp kim đồng hoặc thép mạ chống rỉ. Vật liệu chế tạo phải bảo đảm độ cứng bề mặt, độ dai va đập, độ đàn hồi và tiếp xúc về điện tốt.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tiết diện cọc hình tròn hoặc lục giác (phù hợp với kẹp nối dây tiếp đất) có đường kính	mm	(14÷18)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Chiều dài toàn bộ	m	$\geq 1,05$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Trọng lượng		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
8	Bảo quản		Bộ dây tiếp địa được đựng trong túi đựng hoặc hộp chuyên dùng.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
9. THANG NHÔM RÚT GỌN (3,8 mét)					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo

Stt	Mã hiệu	Năm sản xuất	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Chấp nhận được
3				Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4				Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Cấu tạo			Vật liệu chế tạo hợp kim nhôm. Loại thang 2 dóng, có các bậc trèo nằm ngang được liên kết với 2 dóng. Thanh trên cùng được gắn với một thanh cao su đúc có bề mặt ngoài cong để tăng ma sát khi tì vào cột bê tông. Giữa thanh nhôm và thanh cao su đúc được liên kết bằng ri-vê hoặc được đúc bọc ôm chặt thanh nhôm. Là loại thang rút, kiểu từng đoạn ống lồng vào nhau. Có thể kéo dài, hoặc rút (xếp) gọn lại từng đoạn tương ứng với số bậc thang. Mỗi đoạn ống lồng khi kéo ra và rút lại đều có chốt khóa hãm bán tự động (dùng lò xo). Thang có thể chịu tải trọng làm việc ở bất kỳ bậc độ cao nào của thang. Đầu thang và chân thang được bọc cao su để bảo vệ và tạo độ bám.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Các thông số kỹ thuật chi tiết:					
	Chiều cao tối đa khi kéo ra hết	m		3,8	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Chiều cao khi rút (xếp) gọn lại	m		$\leq 1,0$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Mỗi bậc thang cách nhau	m		$\leq 0,3$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Bề ngang toàn bộ	m		$\geq 0,50$	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Tải trọng làm việc cho phép	kg		≥ 100 (một người trèo)	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
7	Ghi nhãn:		Trên thang phải được ghi rõ: - Tên và ký hiệu sản phẩm. - Nhà chế tạo. - Tháng, năm xuất xưởng. - Ký hiệu tiêu chuẩn.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
8	Trọng lượng toàn bộ của thang		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
9	Catalogue		Kèm theo E-HSDT	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
10. TY LEO TRỤ DÀI 230mm (20 cây/bộ)					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Tiêu chuẩn áp dụng		TCVN hoặc tương đương	Phải khai báo	Không khai báo
5	Yêu cầu kỹ thuật				
6	Cấu tạo				
			- Ty leo sử dụng để leo lên các trụ điện có lỗ trên thân trụ.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			- Vật liệu: bằng hợp kim nhôm hoặc vật liệu chịu lực khác.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			- Không bị biến dạng và không gãy khi leo đứng lên để làm việc hoặc khi có lực tác động trong giới hạn cho phép lên ty leo;	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			- Thân ty leo bao gồm 2 phần: + Phần cắm vào lỗ trụ: · Chiều dài: 80 mm.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			· Toàn bộ mặt ngoài của phần cắm vào lỗ trụ được ven ren (tương tự như bulon) để chống trượt dọc.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
			+ Phần đứng làm việc: · Chiều dài: 150mm	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
				Như yêu cầu	Không như yêu cầu

Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không đạt
			<ul style="list-style-type: none"> Đầu cuối là một gờ chặn có đường kính 22mm Toàn bộ mặt ngoài của phần đứng làm việc có các gai nhám để chống trượt ngang và dọc 	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Các thông số kỹ thuật		<ul style="list-style-type: none"> Chịu được lực uốn: 150 kg/5 phút Chiều dài của ty leo: 230 mm Thân ty leo có dạng hình trụ, đường kính: 16 mm 	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Phụ kiện		Túi vải dù đựng được 20 cây ty leo, có thể đeo trên vai.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
11. THIẾT BỊ CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP GẮN TRÊN MŨ CÁCH ĐIỆN (6,6 - 33kV)					
1	Tên nhà sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
2	Nước sản xuất		Nêu rõ (Ưu tiên G7, EU)	Phải khai báo	Không khai báo
3	Mã hiệu		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
4	Năm sản xuất		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
5	Tiêu chuẩn áp dụng		EN 61326-1 hoặc tương đương	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6	Yêu cầu kỹ thuật:				
	Cấu tạo		Là thiết bị cảnh báo an toàn cá nhân khi làm việc gần nơi có điện trong phạm vi điện áp AC từ 6,6 đến 3,3 kV, có thể gắn trên mũ bảo hộ lao động. được sử dụng trong và ngoài trời.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Khoảng cách bắt đầu làm việc		<ul style="list-style-type: none"> Đến 6,6 kV khoảng cách (110) cm Đến 11 kV khoảng cách (140) cm Đến 22 kV khoảng cách (200) cm Đến 33 kV khoảng cách (250) cm 	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
7	Khả năng kháng nước		Thiết bị có khả năng chống nước IPX4	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
	Trọng lượng không bao gồm pin	g	≤ 40	Như yêu cầu	Không như yêu cầu

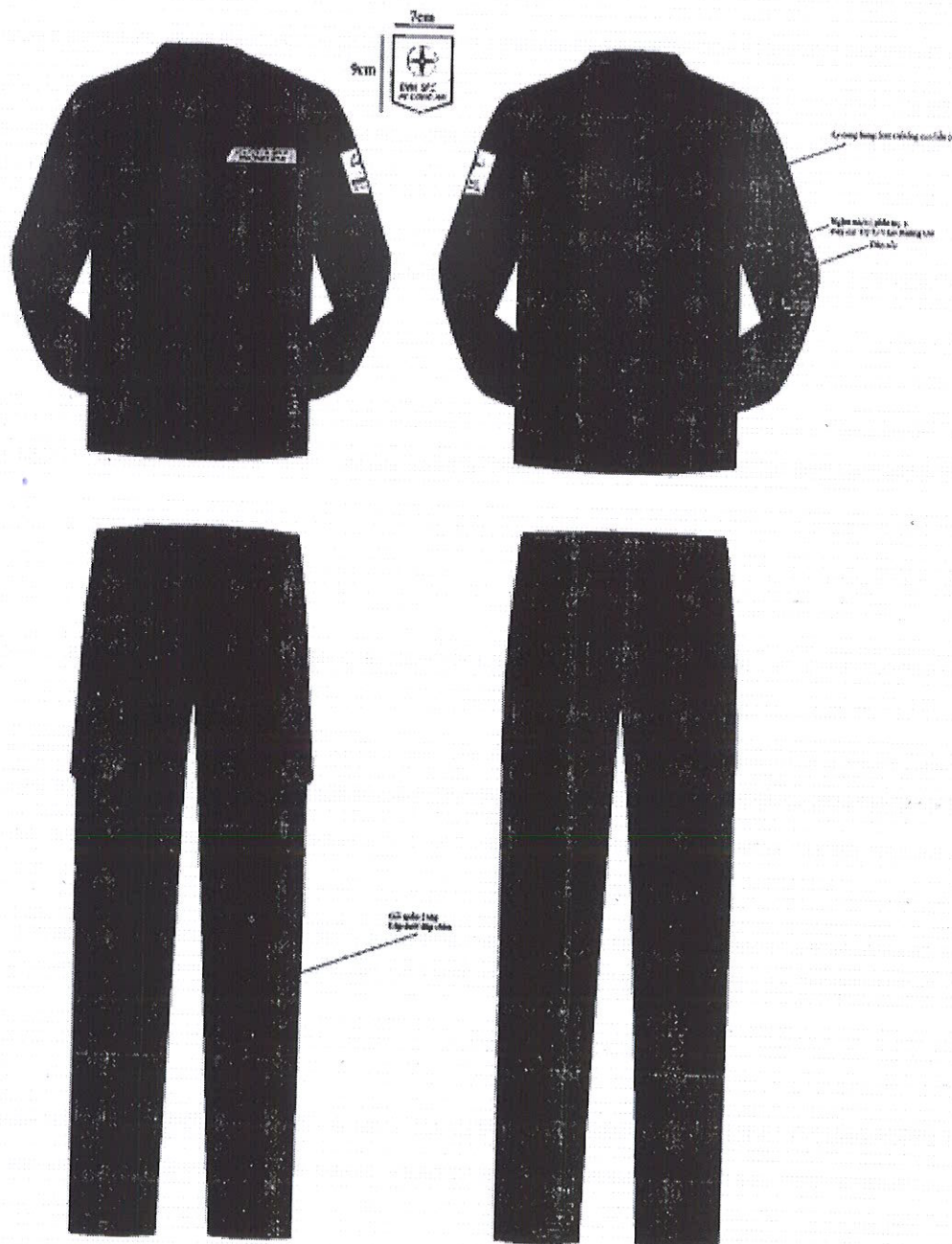
Stt	Mô tả	Đơn vị	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Chấp nhận được
	Kích thước		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
	Hoạt động của bộ dò phải có độ tin cậy cao; có nút thử để kiểm tra toàn mạch bằng đèn và còi trước khi sử dụng		Đáp ứng	Phải khai báo	Không khai báo
	+ Tín hiệu đèn có thể nhìn thấy được bằng mắt thường		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
	+ Tín hiệu âm thanh phát ra		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
	Nguồn nuôi pin thông dụng		Nêu rõ	Phải khai báo	Không khai báo
8	Phụ kiện		Hộp đựng chuyên dùng	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
Kết luận:				Đạt	
<i>Đạt hoặc chấp nhận được tất cả các nội dung trên</i>				<i>Đạt</i>	
<i>Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên</i>				<i>Không đạt</i>	

TR

HỒ SƠ THIẾT KẾ

MẪU ĐỒNG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Handwritten signature



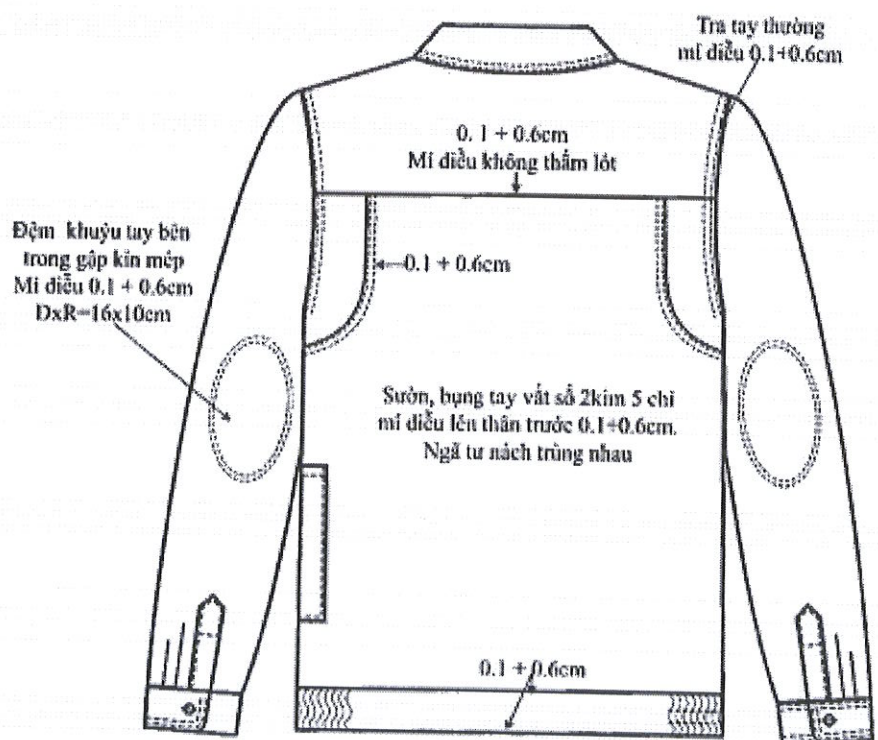
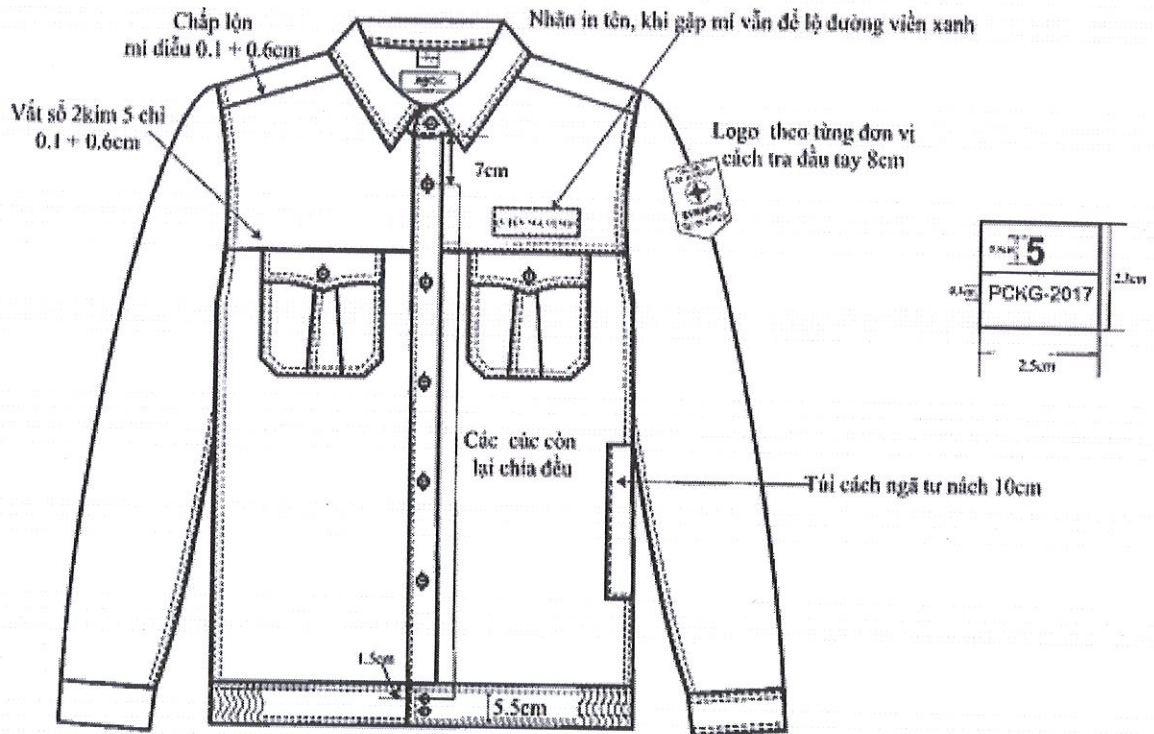
Kiểu áo:

- Bazong, dài tay
- Cổ dẹt có chốt
- Áo có hai túi ở ngực, phía trên có nắp túi, hai bên đáy túi vải chấu, nắp túi và đường van trên túi cách điệu giống cây cưa điện
- Bên cạnh sườn áo có túi đựng dụng cụ
- Dài áo có 1 đoạn chen hai bên hông để điều chỉnh độ rộng, chặt
- Thắt sau áo có 02 ly sấp
- Nhích áo: Thắt sau nách có ly sấp cong tạo sự thoải mái khi làm việc, gồm nách có lớp lót hơi thường khê
- Tại vị trí hai chi chấu có đắp thêm 1 lớp vải phía trong để tăng độ bền trong quá trình sử dụng
- Logo: Máy trên cánh tay áo bên trái, phía dưới logo EVN để bên vạt trái của đơn vị; kích thước (7x9) cm, cài trên thẳng, cạnh dưới nhọn, tạo góc khoảng 120°, logo may cách đường vai tay áo khoảng (7+7,5)cm.
- Phía trong cổ áo có dòng **hàng/nhãn sản xuất:**
- Áo không có cầu vai, in (hoặc may) bằng tên công nhân - tên đơn vị vào ngực áo phía bên trái

Kiểu quần:

- Kiểu áo, dáng rộng
- Quần có 02 túi chéo, 02 túi hộp nổi trên đùi thân trước và 02 túi ở hông sau. Hai bên đáy túi vải chấu
- Quần có 02 ly trước mặc bên, 02 gài thân trước (đang chừa) chừa để từ đai quần đến gần quần tạo sự thoải mái (cụ thể) trong quá trình làm việc.
- Hai bên đai quần có 1 đoạn chen tạo sự thoải mái, gọn gàng khi làm việc.
- Tại vị trí hai đầu gối có đắp thêm 1 lớp vải phía trong để tăng độ bền trong quá trình sử dụng

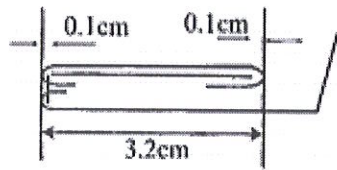
MÔ TẢ CHI TIẾT



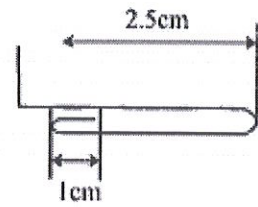
Tất cả các đường vắt số 2 kim 5 chỉ không lộ chỉ tết ra ngoài

MÔ TẢ CHI TIẾT

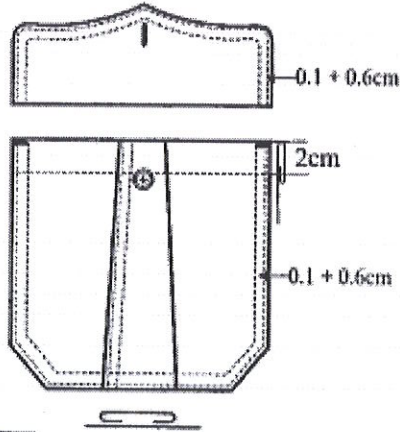
Nẹp trái



Nẹp phải

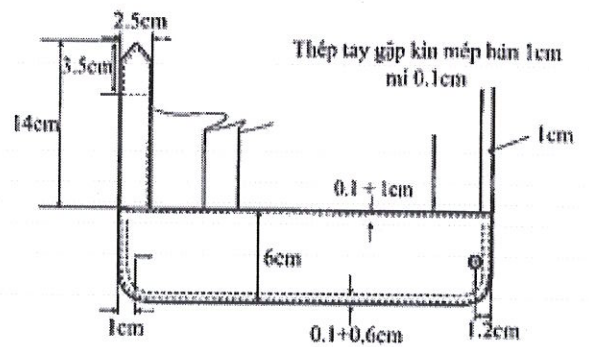


Túi ngực

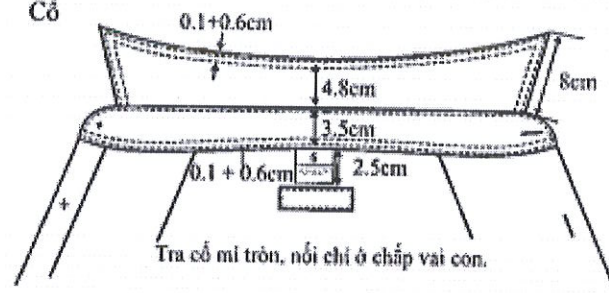


Bộ miệng túi 0.6cm

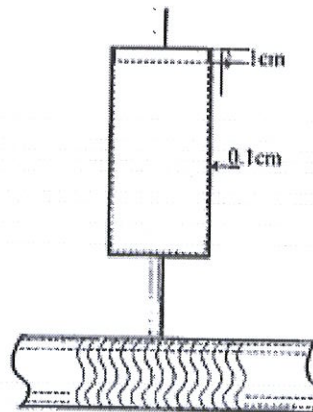
Măng séc - thép tay : Xếp ly theo dấu bấm trên mẫu giấy



Cổ

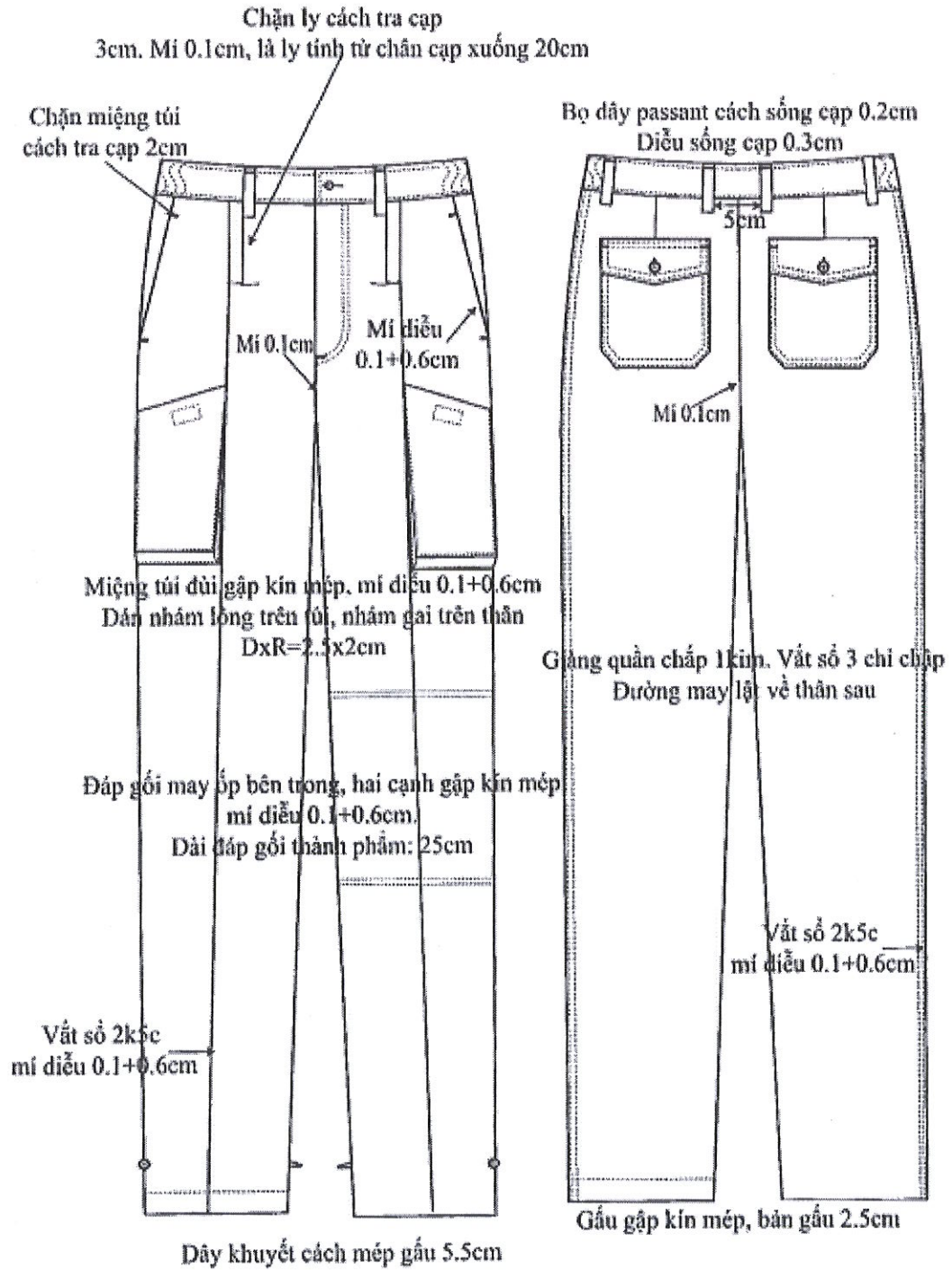


Túi cái bút - Sườn áo



Bộ miệng túi sườn 0.6cm

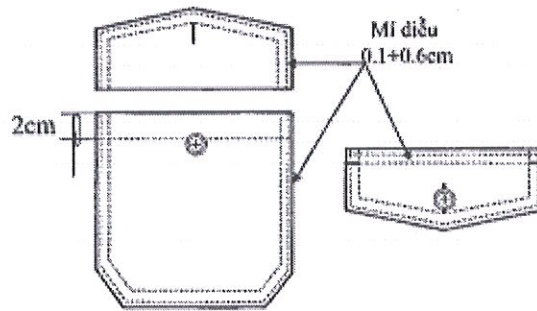
MÔ TẢ CHI TIẾT



DR

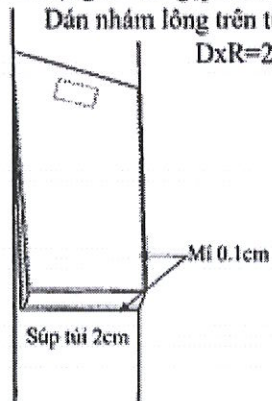
MÔ TẢ CHI TIẾT

Túi Hậu



Túi gò:

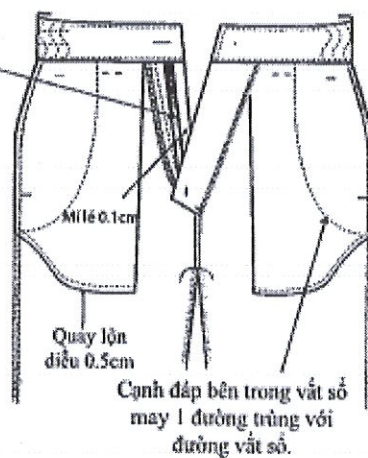
Miệng túi dài gấp kín mép, mi điều 0.1+0.6cm
Dán nhám lông trên túi, nhám gai trên thân
DxR=2.5x2cm



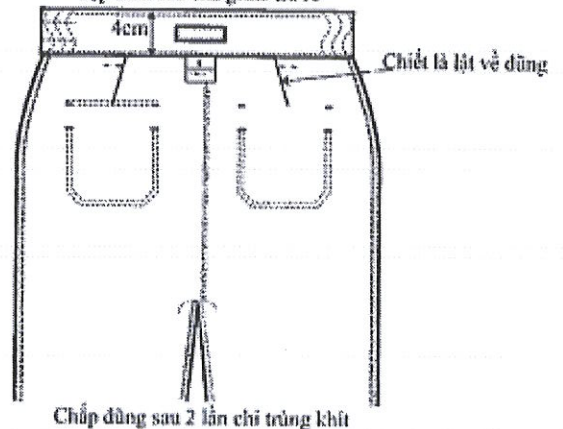
Ghi chú:

— : bọ 0.6cm; bọ 1cm
Tất cả các đường 2kim 5chỉ
không lộ chỉ tốt ra ngoài

Ghim khóa vào dập moi
bên trái hàng 2 đường chỉ //
cách nhau 0.3cm



Cụp thân sau cân giữa. Là rẽ

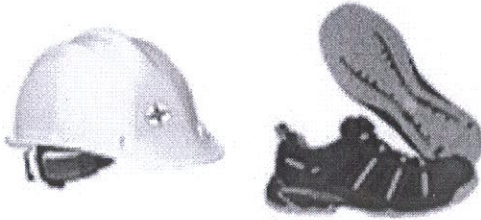


[Handwritten signature]

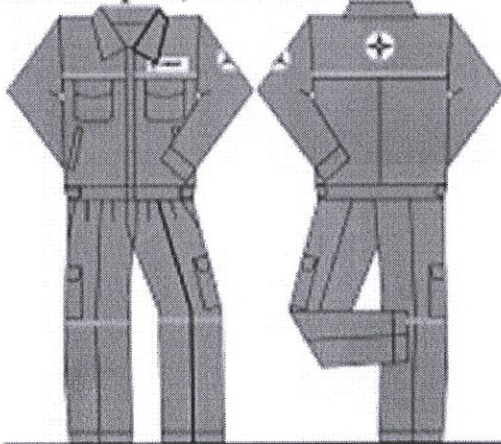
I. MÀU ĐỒNG PHỤC BHLĐ KHỎI PHÂN PHỐI:

1. Yêu cầu thiết kế:

1.1. Mẫu nón và giày BHLĐ:

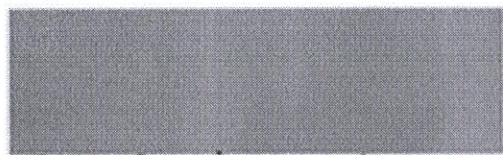


1.2. Mẫu quần, áo BHLĐ:



PHIA TRƯỚC

PHIA SAU



BẢNG MÀU MÀU CHO ĐỒNG PHỤC
MÀU CAM

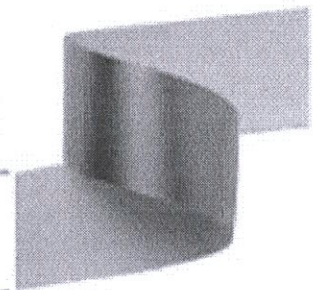
CMYK
C0 M60 Y100 K0

Dải phản quang

Mẫu dây vải phản quang 25mm

Chiều cao
dải phản quang
chất liệu vải

25mm



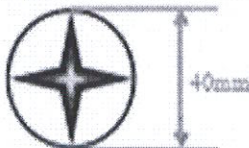
Màu ghi bạc

C0 M0 Y0 K30



2. Quy định kích thước logo trên đồng phục BHLĐ:

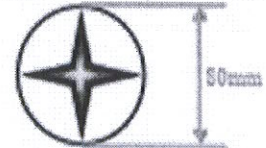
Logo trên nón BHLĐ



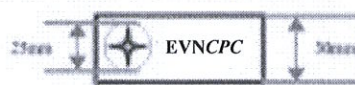
Logo trên tay áo BHLĐ



Logo sau lưng áo BHLĐ



Logo trên ngực áo đồng phục BHLĐ:



Chú ý: ngang logo tùy thuộc
vào độ dài của chữ EVNSPC

MẪU TRANG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG CÓ THIẾT KẾ BIỂN TÊN

Kích thước biển tên tương
đương kích thước nhãn
hiệu tại ngực trái



Handwritten signature or mark.